

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 30/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái

Ông Lục Văn Văn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/HSST, ngày 10/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 30/11/1986 tại Bảo Thắng - Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 26, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lưu và bà Lê Thị Hoa; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân T: Bản án số 11/2010/HSST ngày 05/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 26, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Đỗ Văn T (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 27/10/1992 tại thành phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 26, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Lực và bà Đỗ Thị Tuyết; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân T: Bản án số 98/2012/HSST ngày 20/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 26, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Thị D Địa chỉ: Số 653, đường Hoàng Liên, Tổ 03, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/6/2019 Trần Văn L đi trên đường Hoàng Liên, thành phố Lào Cai thì nhìn thấy có một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu đỏ đen, BKS: 24B1 588.62 (Chiếc xe của chị Vũ Thị D, trú tại số 653, đường Hoàng Liên thuộc Tổ 03, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai). Xe vẫn cầm chìa khóa và không có người trông coi nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để đem về sử dụng. Ngay lúc đó Trần Văn L đi bộ sang quán nước gần cầu Kim Tân tìm Đỗ Văn T để rủ T cùng tham gia trộm cắp chiếc xe trên, Đỗ Văn T đồng ý và đi cùng Trần Văn L sang chợ Kim Tân để mua 02 chiếc khẩu trang, 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải nhằm mục đích tránh sự phát hiện của người dân. Sau đó T đưa cho L 01 chiếc khẩu trang và 01 mũ lưỡi trai, chiếc khẩu trang còn lại T sử dụng. Trần Văn L bảo Đỗ Văn T đứng đợi ở khu vực ngã ba giao nhau giữ đường Trần Bình Trọng và đường Hàm Nghi rồi một mình đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô của chị D. Tới nơi L ngồi lên yên xe, đẩy lùi xe xuống đường, mở khóa, khởi động, điều khiển xe đến chỗ T đứng đợi. Sau đó chờ Đỗ Văn T đi đến bãi đất trống thuộc khu thương mại công nghiệp Kim thành, L dừng xe và cùng T mở cốp xe lấy bộ dụng cụ có sẵn trong cốp xe, cùng nhau tháo biển kiểm soát cất vào cốp xe rồi L tiếp tục chờ T đi đến khu vực đầu đường Quốc lộ 70, thuộc Tổ 01, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai L dừng xe lại để cho T mở cốp xe lấy chiếc biển kiểm soát vớt vào bụi cây ven đường, sau đó L điều khiển xe mô tô chở T cùng về nhà của L tại Tổ 26, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Về đến nhà T dắt xe cất vào trong nhà còn T đi về nhà của mình.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/6/2019, khi L đang điều khiển chiếc xe trộm cắp được nêu trên chở T ngồi phía sau đi trên đường Ngô Quyền, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Công an phường Kim Tân kiểm tra, sợ bị phát hiện nên cả hai để lại xe rồi bỏ chạy. Công an phường Kim Tân tạm giữ chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số, khung: Y228590, số máy: 5228706. Sau đó đã chuyển chiếc xe mô tô trên cùng hồ sơ ban đầu đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 29/6/2019 hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn L và Đỗ Văn T đã bị Cơ quan chức năng phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản Tổ tụng hình sự số 42 ngày 29/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai đã xác định chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu đỏ đen, số, khung: Y228590, số máy: 5228706, Biển kiểm soát 24B1-588.62 có giá trị là 6.400.000 đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

1.2. Về sự vắng mặt của bị hại: Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội D:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật:

Các bị cáo khai: Ngày 18/6/2019, lợi dụng sở hữ của chủ sở hữu bị cáo Trần Văn L đã rủ bị cáo Đỗ Văn T cùng tham gia trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu đỏ đen, BKS: 24B1 - 588.62 của chị Vũ Thị D. Sau khi trộm được chiếc xe các bị cáo đã tháo bỏ biển kiểm soát của chiếc xe để tránh bị phát hiện rồi đem xe về nhà của bị cáo L cất giữ. Đến ngày 22/6/2019, các bị cáo đã bị Cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ tang vật. Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai đã xác định chiếc xe mô tô có giá trị là 6.400.000đ.

Bị hại khai: Khoảng 12h, ngày 18/6/2019, chị D dựng chiếc xe máy của mình tại trước cửa nhà riêng để đi ngủ trưa, do vội nên chị quên rút chìa khóa xe mà vẫn cắm ở ổ khóa. Đến 14h30 cùng ngày thì chị phát hiện bị mất chiếc xe và

đã trình báo công an. Ngày 05/9/2019 chị đã được nhận là chiếc xe mô tô bị trộm cắp nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu đỏ đen, BKS: 24B1 588.62. Về giá trị tài sản, chị nhất trí với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản (Bút lục từ 40-48). Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị D đề nghị xét xử các bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, biên bản ghi lời khai của bị hại cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi; vai trò của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân T các bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất lười lao động lại muốn có tiền ăn chơi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị D với giá trị là 6.400.000đ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội trị an tại địa bàn thành phố Lào Cai.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, Trần Văn L là người khởi xướng rủ Đỗ Văn T cùng thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người thực hiện tích cực, vì vậy Trần Văn L phải là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Đỗ Văn T là người sau khi được L rủ đi trộm cắp tài sản đã nhất trí tham gia, đồng thời T còn là người bỏ tiền ra mua khẩu trang, mũ cho L và bản T mình để thực hiện tội phạm, cho nên T phải là đồng phạm với L trong vụ án với vai trò là người giúp sức, chịu trách nhiệm sau bị cáo L. Bản T các bị cáo là người có nhân T xấu, đối với bị cáo L thể hiện tại Bản án số 11/2010/HSST ngày 05/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Đối với bị cáo T thể hiện tại Bản án số 98/2012/HSST ngày 20/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản T mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận tội; bị cáo Trần Văn L có bố đẻ là Trần Văn Lưu được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì; bị cáo Đỗ Văn T có mẹ đẻ là Đỗ Thị Tuyết được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng Huy chương “Vì sự nghiệp phát triển nông thôn”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại

điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Vũ Thị D đã nhận lại toàn bộ tài sản, chị không có yêu cầu gì về phần bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai
- Công an TP Lào Cai (Đội Hồ sơ NV);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND phường Cốc Lếu-TP Lào Cai;
- Lưu: hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng